

Số: /KH-UBND

Tân Yên, ngày tháng 6 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng trên địa bàn huyện Tân Yên giai đoạn 2022-2025

Thực hiện Kế hoạch số 2523/KH-UBND ngày 03/6/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng trên địa bàn huyện tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022-2025; UBND huyện Tân Yên ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn huyện Tân Yên như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phấn đấu đến năm 2025, tình trạng dinh dưỡng của người dân huyện Tân Yên được cải thiện kể cả về số lượng và cân đối về chất lượng; tiếp tục giảm suy dinh dưỡng nhẹ cân và đẩy mạnh giảm suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ dưới 5 tuổi; cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở bà mẹ, trẻ em; kiểm soát tình trạng thừa cân, béo phì, góp phần giảm thiểu gánh nặng bệnh tật, nâng cao tầm vóc, thể lực và trí tuệ của người dân huyện Tân Yên.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu 1: Thực hiện chế độ ăn đa dạng, hợp lý và an ninh thực phẩm cho mọi lứa tuổi, mọi đối tượng theo vòng đời

- Tỷ lệ trẻ từ 6-23 tháng có chế độ ăn đúng, đủ đạt 65%.
- Tỷ lệ người trưởng thành tiêu thụ đủ số lượng rau quả hàng ngày đạt 55%.
- Tỷ lệ hộ gia đình thiếu an ninh thực phẩm mức độ nặng và vừa giảm dưới 15%.
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục có tổ chức bữa ăn học đường xây dựng thực đơn theo khuyến nghị của Bộ Y tế về bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đa dạng thực phẩm tối thiểu đạt 60% ở khu vực thành thị và 40% ở khu vực nông thôn.
- Tỷ lệ bệnh viện tổ chức các hoạt động khám, tư vấn và điều trị bằng chế độ dinh dưỡng phù hợp với tình trạng dinh dưỡng và bệnh lý cho người bệnh đạt 90% đối với tuyến tỉnh, 75% đối với tuyến huyện.
- Tỷ lệ Trạm Y tế tuyến xã có triển khai tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai, bà mẹ có con dưới 2 tuổi trong gói dịch vụ y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe đạt 50%.

2.2. Mục tiêu 2: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em và thanh thiếu niên

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi thể thấp còi xuống dưới 18,5%, thể nhẹ cân xuống dưới 10%, thể gầy còm xuống dưới 5%.
- Khống chế tỷ lệ trẻ sơ sinh nhẹ cân (dưới 2.500g) ở mức dưới 5%.

- Tỷ lệ trẻ được bú mẹ sớm sau khi sinh đạt 85%.
- Tỷ lệ trẻ dưới 6 tháng được nuôi hoàn toàn bằng sữa mẹ đạt 50%.
- Tỷ lệ thiếu máu ở phụ nữ có thai giảm xuống dưới 25%.

2.3. Mục tiêu 3: Kiểm soát tình trạng thừa cân béo phì, dự phòng các bệnh mãn tính không lây, các yếu tố nguy cơ liên quan ở trẻ em, thanh thiếu niên và người trưởng thành

- Trên 70% thanh thiếu niên và người trưởng thành được tiếp cận các thông tin về phòng chống thừa cân béo phì và các bệnh mãn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng.

- Tỷ lệ thừa cân, béo phì ở trẻ em dưới 5 tuổi được kiểm soát ở mức dưới 7%, trẻ 5-18 tuổi dưới 19%, người trưởng thành dưới 20%.

- Giảm lượng muối tiêu thụ trung bình của dân số (15-49 tuổi) xuống dưới 8 gam/ngày.

2.4. Mục tiêu 4: Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em, thanh thiếu niên và phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ

- Trên 70% phụ nữ có thai và bà mẹ nuôi con nhỏ dưới 5 tuổi được tiếp cận các thông tin về phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em (vitamin A, kẽm, sắt, i-ốt).

- Trên 98% trẻ em trong độ tuổi từ 6-59 tháng được bổ sung Vitamin A liều cao một năm 2 lần; 98% trẻ em trong độ tuổi từ 24 -59 tháng được tẩy giun một năm 2 lần.

- Trên 60% trẻ em dưới 05 tuổi có nguy cơ cao thiếu Vitamin A (trẻ suy dinh dưỡng, tiêu chảy, sỏi, viêm đường hô hấp cấp) được bổ sung Vitamin A liều cao.

- Trên 80% bà mẹ sinh con trong 01 tháng đầu được bổ sung Vitamin A liều cao.

- Tỷ lệ phụ nữ mang thai uống viên sắt hoặc viên đa vi chất đạt trên 75%.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi được đa dạng hóa bữa ăn, ăn thực phẩm giàu sắt đạt trên 80%.

- Tỷ lệ hộ gia đình dùng muối i-ốt đủ tiêu chuẩn phòng bệnh hoặc gia vị mặn có i-ốt hằng ngày duy trì ở mức trên 80%.

2.5. Mục tiêu 5: nâng cao khả năng ứng phó dinh dưỡng trong mọi tình huống khẩn cấp và tăng cường nguồn nhân lực thực hiện Chiến lược

- 70% cán bộ chuyên trách dinh dưỡng tuyến tỉnh, huyện được đào tạo về công tác xây dựng kế hoạch ứng phó, đánh giá, triển khai can thiệp dinh dưỡng đặc hiệu trong tình huống khẩn cấp.

- 75% cán bộ y tế làm công tác dinh dưỡng trong các đơn vị y tế dự phòng tuyến tỉnh, huyện và 50% cán bộ y tế làm công tác dinh dưỡng tuyến xã được đào tạo và cấp chứng chỉ về dinh dưỡng theo quy định.

- 75% cán bộ làm công tác dinh dưỡng trong bệnh viện đáp ứng các yêu cầu, năng lực triển khai hoạt động dinh dưỡng theo quy định.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác lãnh đạo, tổ chức và quản lý

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền và sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể trong tổ chức thực hiện Quyết định số 02/QĐ-TTg và Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng của tỉnh đến năm 2025.

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện các chính sách, quy định của pháp luật về dinh dưỡng và thực phẩm, như: Nghị định số 100/2014/NĐCP của Chính phủ về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ nhỏ; Nghị định số 09/2016/NĐ-CP của Chính phủ về tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm; các chính sách, quy định kiểm soát việc quảng cáo, ghi nhãn các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe; chính sách hỗ trợ, bảo đảm an ninh lương thực, thực phẩm cho vùng nghèo; các can thiệp dinh dưỡng tại vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, quy định dinh dưỡng hợp lý và hoạt động thể lực trong cơ sở giáo dục...

- Đưa chỉ tiêu giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng nhẹ cân, thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi là một trong những chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội của từng địa phương, coi đó là trách nhiệm của các ban, ngành, đoàn thể và Nhân dân.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai các hoạt động dinh dưỡng tại các địa phương; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, các quy định về hoạt động dinh dưỡng; quản lý và điều phối có hiệu quả nguồn lực tài chính, bảo đảm sự công bằng và bình đẳng trong chăm sóc dinh dưỡng cho mọi người dân.

2. Tuyên truyền và vận động xã hội

- Tăng cường tuyên truyền vận động về tầm quan trọng của công tác dinh dưỡng và các văn bản, chính sách, pháp luật liên quan cho cấp ủy Đảng, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể tại các địa phương để đưa công tác dinh dưỡng vào các chương trình, đề án, kế hoạch triển khai thực hiện tại các cấp. Huy động sự tham gia của các ban, ngành, đơn vị, địa phương, tổ chức đoàn thể xã hội, cộng đồng dân cư để thực hiện mục tiêu của Kế hoạch.

- Tăng thời lượng tuyên truyền, hướng dẫn về dinh dưỡng hợp lý trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là loa, đài phát thanh tại các thôn, xóm, Đài Truyền thanh huyện, xã và các nền tảng mạng xã hội.

- Tổ chức triển khai các hoạt động tuyên truyền với các loại hình, phương thức, nội dung phù hợp với từng vùng, từng nhóm đối tượng, nhằm nâng cao hiểu biết, thực hành dinh dưỡng hợp lý; đặc biệt là phòng, chống suy dinh dưỡng thấp còi, thiếu vi chất dinh dưỡng, đảm bảo chất lượng bữa ăn gia đình, kiểm soát thừa cân, béo phì và các bệnh mạn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng cho mọi tầng lớp Nhân dân, ưu tiên nhóm đối tượng đích là phụ nữ độ

tuổi sinh đẻ, bà mẹ nuôi con nhỏ, người chăm sóc học sinh, cha mẹ học sinh, giáo viên, người lao động và người bệnh; nâng cao hiệu quả tuyên truyền, giáo dục, tư vấn về thực hành dinh dưỡng theo vòng đời (*dinh dưỡng và khẩu phần hợp lý, cải thiện dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời, phòng, chống thiếu vi chất dinh dưỡng, dinh dưỡng học đường, dinh dưỡng người cao tuổi, dinh dưỡng ngành nghề, phòng, chống yếu tố nguy cơ và bệnh mạn tính không lây, dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp*).

- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để hình thành lối sống, thói quen lành mạnh về dinh dưỡng hợp lý; tăng cường tuyên truyền trực tiếp đến các đối tượng, xã có tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi cao.

- Tổ chức có hiệu quả các chiến dịch tuyên truyền “Ngày vi chất dinh dưỡng” ngày 01- 02 tháng 6, tháng 12; “Tuần lễ nuôi con bằng sữa mẹ” ngày 01- 07 tháng 8; “Tuần lễ dinh dưỡng và phát triển” ngày 16-23 tháng 10 hàng năm.

3. Tăng cường chuyên môn kỹ thuật triển khai can thiệp dinh dưỡng

3.1. Cải thiện chất lượng bữa ăn, đảm bảo an ninh lương thực và an ninh dinh dưỡng

- Phổ biến, hướng dẫn về nhu cầu khuyến nghị dinh dưỡng, tháp dinh dưỡng, lời khuyên dinh dưỡng hợp lý, thực đơn, khẩu phần, chế độ dinh dưỡng và hoạt động thể lực phù hợp cho mọi đối tượng.

- Phổ biến, hướng dẫn về nhãn thực phẩm, nhãn dinh dưỡng; giáo dục, tư vấn cho người dân sử dụng thực phẩm đa dạng, lành mạnh, giàu dinh dưỡng.

- Hướng dẫn bảo đảm an ninh thực phẩm nhằm cải thiện về số lượng, chất lượng bữa ăn của người dân; thúc đẩy mô hình nông nghiệp dinh dưỡng để tạo nguồn thực phẩm sẵn có; phổ biến, hướng dẫn cho người dân và những đối tượng đặc thù về chế độ dinh dưỡng và hoạt động thể lực hợp lý.

3.2. Tăng độ bao phủ và nâng cao chất lượng các can thiệp dinh dưỡng thiết yếu

- Triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án và mô hình can thiệp dinh dưỡng thiết yếu như: chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời (*chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và cho con bú; nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; ăn bổ sung hợp lý và tiếp tục cho trẻ bú mẹ đến 24 tháng tuổi hoặc lâu hơn*); theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ em; quản lý, điều trị cho trẻ bị suy dinh dưỡng cấp tính; phòng, chống thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em; bảo đảm nước sạch, vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường.

- Triển khai cung cấp các dịch vụ tư vấn, phục hồi dinh dưỡng, phòng chống thừa cân, béo phì, các bệnh mạn tính không lây nhiễm và các yếu tố nguy cơ tại cơ sở y tế tuyến huyện, xã; triển khai tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai, bà mẹ có con nhỏ dưới 2 tuổi trong gói dịch vụ y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe tại các trạm y tế tuyến xã; triển khai can thiệp dinh dưỡng cho người cao tuổi, dinh dưỡng ngành nghề.

- Khuyến khích người dân sử dụng sản phẩm thực phẩm tăng cường vi chất

dinh dưỡng; tăng cường hệ thống thực phẩm tại chỗ (sẵn có tại địa phương) an toàn, đa dạng, giàu dinh dưỡng, đáp ứng nhu cầu cho mọi đối tượng.

- Lồng ghép các dịch vụ dinh dưỡng với các chương trình khác như y tế, giáo dục, phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nông thôn mới, giảm nghèo, bảo trợ xã hội để bảo đảm tăng nguồn lực đầu tư cho mọi đối tượng cần can thiệp.

3.3. Thực hiện hoạt động dinh dưỡng học đường tại cơ sở giáo dục

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục dinh dưỡng học đường, giáo dục thể chất và hoạt động thể thao, lồng ghép trong các giờ học chính khóa, hoạt động ngoại khóa và xây dựng các mô hình truyền thông cho phù hợp. Khuyến khích các cơ sở giáo dục sử dụng các phần mềm dinh dưỡng đã được thẩm định trong việc xây dựng thực đơn và tính khẩu phần để đảm bảo cân đối dưỡng chất bữa ăn cho học sinh.

- Tuyên truyền cho cha mẹ học sinh về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm có lợi và an toàn cho sức khỏe, phòng chống bệnh không lây nhiễm liên quan đến dinh dưỡng, tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh.

- Hướng dẫn tổ chức bữa ăn học đường đảm bảo dinh dưỡng hợp lý theo từng lứa tuổi, đa dạng thực phẩm (đối với các cơ sở giáo dục có tổ chức bữa ăn học đường), đặc biệt quan tâm đến dinh dưỡng hợp lý cho lứa tuổi tiền dậy thì và dậy thì, để phát triển tốt về tầm vóc và thể chất.

- Ban hành các quy định nhằm hạn chế học sinh tiếp cận với các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe; hướng dẫn tăng cường hoạt động thể lực, duy trì thường xuyên, hiệu quả các hoạt động thể chất trong chương trình chính khóa và ngoại khóa, các hoạt động sinh hoạt vui chơi giải trí có tính chất vận động.

- Xây dựng cơ chế phối hợp, liên kết giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em, học sinh; thông tin cho phụ huynh về tình trạng dinh dưỡng của học sinh trong cơ sở giáo dục.

- Duy trì tẩy giun, sán định kỳ cho trẻ em, học sinh tại vùng có tỷ lệ nhiễm giun, sán cao.

3.4. Thực hiện hoạt động dinh dưỡng tại các đơn vị khám, chữa bệnh

- Củng cố và chuẩn hóa đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng lâm sàng-tiết chế tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Triển khai các hoạt động khám, tư vấn và điều trị bằng chế độ dinh dưỡng phù hợp với tình trạng dinh dưỡng và bệnh lý cho người bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh tuyến huyện.

- Tổ chức tuyên truyền, tư vấn dinh dưỡng cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân tại cơ sở khám chữa bệnh các tuyến.

- Triển khai các quy định về dinh dưỡng tại đơn vị khám chữa bệnh, thực hiện tiêu chí dinh dưỡng nuôi con bằng sữa mẹ trong Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện.

3.5. Triển khai các hoạt động dinh dưỡng khẩn cấp

- Nâng cao năng lực ứng phó dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp cho cán bộ y tế làm công tác dinh dưỡng và cán bộ các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Có kế hoạch ứng phó, tổ chức đánh giá và triển khai có hiệu quả các can thiệp dinh dưỡng đặc hiệu trong tình huống khẩn cấp ở cộng đồng và trong bệnh viện khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra tại địa phương.

4. Phối hợp liên ngành và vận động xã hội

- Xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành về công tác dinh dưỡng; đưa nội dung hoạt động dinh dưỡng vào các chương trình, đề án, kế hoạch triển khai tại các địa phương, đặc biệt là công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, nhằm nâng cao nhận thức, thực hiện hành vi dinh dưỡng hợp lý.
- Huy động sự tham gia tích cực từ các tổ chức, cá nhân, cộng đồng thông qua tài trợ cho các hoạt động dinh dưỡng; tham gia truyền thông, can thiệp, cung cấp dịch vụ về dinh dưỡng như phòng, chống thiếu vi chất dinh dưỡng, sản xuất cung ứng thực phẩm an toàn, các sản phẩm dinh dưỡng đặc thù hỗ trợ cho các hộ khó khăn, đặc biệt là phụ nữ có thai, trẻ em dưới 5 tuổi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, tham gia chương trình sữa học đường; đảm bảo dinh dưỡng tại nơi làm việc; sản xuất các sản phẩm có lợi cho sức khỏe, thực hiện đúng các quy định về sản xuất và kinh doanh thực phẩm, sản phẩm dinh dưỡng.
- Sẵn sàng tiếp nhận, phối hợp và tham gia tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả các dự án, chương trình hợp tác quốc tế về dinh dưỡng tại địa phương.

5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- củng cố và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng, đảm bảo tính bền vững, đặc biệt là mạng lưới cán bộ chuyên trách dinh dưỡng ở tuyến y tế cơ sở và nhân viên y tế thôn bản; tăng cường đào tạo, chuẩn hóa cán bộ làm công tác dinh dưỡng tiết chế, lâm sàng tại các cơ sở khám, chữa bệnh.
- Nâng cao năng lực giảng dạy, đào tạo về dinh dưỡng cho đội ngũ giáo viên của các trường học; nâng cao chất lượng nội dung đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về công tác dinh dưỡng tại cộng đồng, ngành giáo dục và các cơ sở khám, chữa bệnh.
- Nâng cao năng lực cho cán bộ các phòng, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội về triển khai lồng ghép các hoạt động dinh dưỡng trong các chương trình, đề án.

6. Ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin

- Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ cao phục vụ trong công tác dinh dưỡng, dự phòng béo phì, hội chứng chuyển hóa và các bệnh mạn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng; sử dụng thông tin và bằng chứng khoa học trong lập kế hoạch, chương trình, dự án về dinh dưỡng ở các cấp, đặc biệt là phòng chống suy dinh dưỡng thể thấp còi và thiếu vi chất dinh dưỡng.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giám

sát, tư vấn, thông kê, báo cáo về công tác dinh dưỡng.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách địa phương.

2. Ngân sách từ Trung ương (*chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*).

3. Nguồn kinh phí hợp pháp khác.

(*Có phụ lục dự toán kinh phí kèm theo*)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Y tế huyện

- Tham mưu UBND huyện, phối hợp với các phòng, ban liên quan chỉ đạo triển khai, thực hiện, theo dõi, kiểm tra các hoạt động theo nội dung kế hoạch, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng.

- Phối hợp Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện dự trù kinh phí hàng năm đề xuất UBND huyện phê duyệt kinh phí thực hiện kế hoạch.

- Chủ trì kiểm tra, giám sát, đánh giá, tham mưu cho UBND huyện tổng kết việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch; định kỳ báo cáo tiến độ, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch, gửi UBND huyện, Sở Y tế và các cơ quan liên quan.

2. Trung tâm Y tế huyện

- Chủ trì phối hợp các đơn vị tuyến tỉnh, huyện tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho chuyên trách dinh dưỡng tuyến huyện, xã.

- Chủ động tổ chức tuyên truyền cho các phòng, ban, ngành, đơn vị, liên quan, chỉ đạo Trạm Y tế các xã, thị trấn tuyên truyền, tư vấn, vận động, các chương trình can thiệp dinh dưỡng thiết yếu dinh dưỡng và hướng dẫn ăn uống hợp lý cho người dân trên địa bàn.

- Hàng năm tổng hợp, đánh giá các chỉ tiêu, mục tiêu đạt được trong nội dung của Kế hoạch; định kỳ 6 tháng, 1 năm báo cáo tiến độ, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch, gửi UBND huyện, (Phòng Y tế huyện) và các cơ quan liên quan theo quy định.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

- Chủ trì triển khai thực hiện phối hợp Trung tâm Y tế huyện thực hiện tuyên truyền, giáo dục thay đổi hành vi về dinh dưỡng hợp lý, giáo dục thể chất, vận động thể lực phù hợp với học sinh trong các cấp học; chỉ đạo nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục thể chất học sinh trong cơ sở giáo dục; bổ sung nhân lực có chuyên môn về dinh dưỡng cho các bếp ăn tập thể, bán trú trong các trường học có tổ chức bếp ăn; tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non và tiểu học, kiến thức về dinh dưỡng hợp lý.

- Chủ trì, phối hợp với ngành y tế tổ chức triển khai, giám sát các hoạt động dinh dưỡng hợp lý trong cơ sở giáo dục, bữa ăn học đường, an toàn thực phẩm,

đánh giá tình trạng dinh dưỡng của học sinh, hoạt động thể lực cho học sinh; không quảng cáo và kinh doanh đồ uống có cồn, có đường và các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe trong cơ sở giáo dục và bên cạnh cơ sở giáo dục theo quy định.

- Đẩy mạnh triển khai các hoạt động về dinh dưỡng hợp lý cho học sinh trong Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 và Đề án Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018-2025.

- Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình để giáo dục, hướng dẫn về dinh dưỡng và vận động thể lực phù hợp cho trẻ em, học sinh, đặc biệt là cho nhóm tuổi tiền dậy thì và dậy thì.

4. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện

- Hướng dẫn các địa phương đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phát huy lợi thế mỗi địa phương, đảm bảo an ninh lương thực, thực phẩm trong mọi tình huống, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng cho các hộ gia đình.

- Lồng ghép thực hiện mục tiêu về dinh dưỡng trong Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Chương trình “Không còn nạn đói”; lồng ghép hoạt động ứng phó dinh dưỡng trong Kế hoạch quốc gia chuẩn bị, sẵn sàng ứng phó với thiên tai để sẵn sàng cung cấp thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng cho khu vực dễ bị ảnh hưởng bởi khí hậu, thiên tai.

5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện

- Chủ trì chỉ đạo tăng cường thực hiện các chính sách cho đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định của pháp luật; trong đó chú trọng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo, trẻ em đang sinh sống tại các xã, thôn khó khăn gắn liền với mục tiêu về bảo đảm dinh dưỡng.

- Phối hợp, tăng cường lồng ghép triển khai các hoạt động liên quan đến dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em trong các chương trình, đề án đang thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh tuyên truyền và chỉ đạo thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý cho người lao động, đặc biệt là lao động nữ, lao động nữ đang mang thai, đang nuôi con nhỏ, lao động tại các khu công nghiệp, người lao động làm các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

6. Phòng Kinh tế- Hạ tầng huyện

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm và tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm; quy định về kiểm soát đồ uống ngọt có ga, thực phẩm chế biến sẵn và ghi nhãn dinh dưỡng thực phẩm; các chính sách, quy định liên quan đến nhập khẩu các sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ em và

người lớn mắc các bệnh hiếm; chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư sản xuất và cung ứng các sản phẩm dinh dưỡng.

- Tăng cường quản lý về sản xuất, kinh doanh các sản phẩm không có lợi cho sức khỏe thuộc lĩnh vực quản lý.

7. Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện

Chủ trì, phối hợp với ngành Y tế, cân đối ngân sách hằng năm, tham mưu UBND huyện bố trí ngân sách thực hiện Kế hoạch hằng năm căn cứ nhiệm vụ chi; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí đảm bảo đúng mục đích và đúng pháp luật.

8. Phòng Văn hóa - Thông tin huyện

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị Y tế và các phòng, ban, ngành liên quan tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền về dinh dưỡng hợp lý; tăng cường kiểm soát việc quảng cáo các sản phẩm thực phẩm dinh dưỡng.

9. Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao huyện

Phối hợp Trung tâm Y tế huyện tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các kiến thức về dinh dưỡng hợp lý, đẩy mạnh tuyên truyền việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; tăng thời lượng phát sóng, tiếp âm, số lượng bài viết phù hợp, nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục về dinh dưỡng hợp lý trong các chuyên trang, chuyên mục.

10. Các phòng, ban, ngành khác: Tích cực tham gia triển khai thực hiện Kế hoạch bằng các hoạt động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

11. UBND các xã, thị trấn

- Hằng năm xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn; đưa chỉ tiêu giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em vào hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tăng cường xã hội hóa huy động nguồn lực và phối hợp liên ngành nhằm thông tin, tuyên truyền, vận động người dân thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý và thực hiện các mục tiêu về dinh dưỡng ở địa phương.

- Chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội:

Phối hợp với ngành y tế, ngành giáo dục, ngành nông nghiệp và các cơ quan liên quan cùng cấp tham gia tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; tham gia tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho các hội viên, cộng đồng về công tác dinh dưỡng và huy động nguồn lực triển khai các nội dung của Kế hoạch; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, đề xuất các chính sách nhằm bảo đảm việc thực thi Kế hoạch và các chương trình về dinh dưỡng trên địa bàn huyện đạt hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng trên địa bàn huyện giai đoạn 2022-2025. Yêu cầu các phòng, ban, ngành,

đoàn thể, thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND huyện, Chủ tịch UBND xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch và báo cáo kết quả đến Cơ quan thường trực (Phòng Y tế huyện) để tổng hợp, báo cáo UBND huyện và Sở Y tế.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các phòng, ban, ngành, đoàn thể, địa phương phản ánh đến Phòng Y tế huyện để phối hợp giải quyết và tổng hợp, báo cáo UBND huyện chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Bắc Giang(b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (b/c);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, YT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Quốc Hưng

DỰ KIẾN KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU Y TẾ - DÂN SỐ GIAI ĐOẠN 2022-2025

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /6/2022 của Chủ tịch UBND huyện Tân Yên)

STT	Chương trình, dự án	Kinh phí hoạt động chương trình dinh dưỡng (Đơn vị tính: Đồng)				
		2022	2023	2024	2025	Tổng cộng
	<i>Các hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em</i>					
1	Tập huấn chương trình dinh dưỡng	10.000.000	20.000.000	30.000.000	15.000.000	75.000.000
<i>a</i>	<i>Tập huấn triển khai chương trình dinh dưỡng cho cán bộ chuyên trách Dinh dưỡng tuyến xã/thị trấn (01 lớp tuyến huyện tổ chức)</i>	<i>0</i>	<i>5.000.000</i>	<i>5.000.000</i>	<i>0</i>	10.000.000
<i>b</i>	<i>Tập huấn phòng chống suy dinh dưỡng và béo phì ở trẻ em dưới 5 tuổi (01 lớp tuyến huyện tổ chức)</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>10.000.000</i>	<i>0</i>	10.000.000
<i>d</i>	<i>Tập huấn cho cán bộ Y tế trường học: Tiểu học, mầm non về phòng chống thừa cân béo phì, phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng, phòng chống suy dinh dưỡng.</i>	<i>0</i>	<i>5.000.000</i>	<i>5.000.000</i>	<i>5.000.000</i>	15.000.000
2	Hỗ trợ xăng xe phục vụ công tác tuyên truyền lưu động tại các xã, thị trấn trong 02 đợt chiến dịch bổ sung VTM A cho trẻ em 6 tháng đến 60 tháng tuổi trên địa bàn huyện (tháng 6 và tháng 12)	10.000.000	10.000.000	10.000.000	10.000.000	40.000.000
3	Hoạt động khác:	48.000.000	48.000.000	48.000.000	48.000.000	192.000.000

2.1	<i>In ấn tờ rơi truyền thông 10 lời khuyên dinh dưỡng hợp lý, Phòng chống thiếu vi chất, PC thừa cân béo phì, ...</i>	20.000.000	20.000.000	20.000.000	20.000.000	80.000.000
2.2	<i>Dự kiến hội nghị do tuyến trên tổ chức (03 người/ hội nghị x 04 ngày x 4 hội nghị)</i>	15.000.000	15.000.000	15.000.000	15.000.000	60.000.000
2.3	<i>Mua văn phòng phẩm phục vụ chương trình</i>	3.000.000	3.000.000	3.000.000	3.000.000	12.000.000
2.4	<i>Xăng xe phục vụ chương trình</i>	10.000.000	10.000.000	10.000.000	10.000.000	40.000.000